TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 111/2017/DS - ST
Ngày: 28/11/2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Âu Gia Vượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Hoàng N

2. Bà Trần Thị N

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung H - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn H - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện B C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 314/2017/TLST- DS ngày 19 tháng 06 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 382/2014/QĐXXST - DS ngày 10 tháng 10 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 299/2017/QĐST –DS ngày 08 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ Tín Dụng nhân dân cơ sở T S G.

Địa chỉ trụ sở chính: Nhà số 2276, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện B C, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Giám đốc Quỹ Tín Dụng nhân dân cơ sở T S G.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Thủy: Ông Phạm Quốc V, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà số D1/36 ấp 4, xã Tân Nhựt, huyện B C, Thành phố H.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà số 6A128/1 ấp 6, xã Phạm Văn Hai, huyện B C, Thành phố H.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Quỹ Tín Dụng nhân dân cơ sở T S G do ông Phạm Quốc V làm đại diện theo ủy quyền trình bày như sau:

Vào ngày 07/06/2016 ông Nguyễn Văn Đ có ký Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1525 với Quỹ Tín Dụng nhân dân cơ sở T S G vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất là 1,5%/tháng thời hạn vay là 12 tháng , mục đích vay tiêu dùng. Phương thức trả nợ hàng tháng, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng, tháng cuối trả hết tiền vay (trong đó trả

gốc vay là 850.000 đồng và trả lãi là 150.000 đồng). Trong thời gian vay ông Nguyễn Văn Đ đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ Tín Dụng nhân dân cơ sở T S G theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng, chỉ thanh toán cho Quỹ Tín Dụng nhân dân T S G được một kỳ số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) thì ngưng không thanh toán nửa. Quỹ Tín Dụng nhân dân cơ sở T S G đã nhiều lần gọi điện, gặp làm việc yêu cầu ông Đ phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng ông Đ vẫn không thanh toán hết nợ vay. như đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Nay Quỹ Tín Dụng nhân dân cơ sở T S G yêu cầu ông Đ phải trả cho Quỹ Tín Dụng nhân dân cơ sở T S G số tiền nợ vốn và lãi tính đến ngày 28/11/2017, cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 9.225.000 đồng,
- Nợ lãi trong hạn là 2.400.000 đồng,
- Nợ lãi quá hạn là 1.358.000 đồng

Tổng cộng: 12.983.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm tám mười ba ngàn đồng)

Trả một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt trong suốt quá trình tòa án giải quyết vụ án:

Tòa án nhân dân huyện B C đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng: Giấy triệu tập, Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Đ để giải quyết vụ kiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Đ vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không có ý kiến phản hồi bằng bất cứ văn bản nào.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh: phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là quan hệ tranh chấp " Hợp đồng vay tài sản", bị đơn là ông Nguyễn Văn Đ có nơi cư trú ở tại huyện B C. Do vậy căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm giải quyết của Toà án nhân dân huyện B C

2. Về sự vắng mặt của các đương sự:

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Đ, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ kiện và tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn: Nguyên đơn Quỹ Tín Dụng nhân dân cơ sở T S G có ông Phạm Quốc V làm đại diện theo ủy quyền có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên

Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

3. Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Căn cứ vào Giấy Đề nghị vay vốn kiêm cam kết trả nợ, Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1525 ngày 07/06/2016 cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thì có cơ sở xác định giữa Quỹ Tín Dụng nhân dân cơ sở T S G và ông Nguyễn Văn Đ có giao kết hợp đồng vay tài sản với nhau, số tiền vay là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Ông Đ đã trả được một kỳ số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) vào ngày 16 tháng 02 năm 2017. Tình đến ngày xét xử hôm nay 28/11/2017, ông Được còn nợ Quỹ Tín Dụng nhân dân cơ sở T S G số tiền nợ gốc và nợ lãi tổng cộng là 12.983.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm tám mười ba ngàn đồng)

Nay Quỹ Tín Dụng nhân dân cơ sở T S G yêu cầu ông Đ phải trả số tiền còn nợ là 12.983.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm tám mười ba ngàn đồng), một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong số nợ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Quỹ Tín Dụng nhân dân cơ sở T S G là có cở sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Mặt khác, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn là ông Đ mặc dù đã được Tòa án tống đạt triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không đến tòa tham gia giải quyết vụ kiện, không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều này chứng tỏ phía bị đơn ông Đ không có thiện chí trả nợ, không có ý thức tôn trọng pháp luật, và đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn xuất trình để giải quyết và xét xử vắng mặt ông Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

3. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 91, Điều 147, khoản 1 Điều 207; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự 2005;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26, tiểu mục 1.3 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Về hình thức: Xử vắng mặt Đại diện Quỹ Tín Dụng nhân dân cơ sở T S G là ông Phạm Quốc V và bị đơn ông Nguyễn Văn Đ

2. Về nội dung:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ Tín Dụng nhân dân cơ sở T S G đối với ông Nguyễn Văn Đ về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

- Buộc ông Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm trả cho Quỹ Tín Dụng nhân dân cơ sở T S G một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật số tiền: 12.983.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm tám mười ba ngàn đồng)

Các đương sự thực hiện việc giao và nhận tiền tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Từ ngày xét xử 28/11/2017 cho đến khi thi hành án xong, số tiền nợ gốc chưa thanh toán xong được tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1525 ngày 07/06/2016.

3. Về án phí dân sự: Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 649.150 đồng (Sáu trăm bốn mươi chín ngàn một trăm lăm mươi đồng).

Quỹ Tín Dụng nhân dân cơ sở T S G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho Quỹ Tín Dụng nhân dân cơ sở T S G 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2016/0022108 ngày 14/06/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện Bình Chánh Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Quỹ Tín Dụng nhân dân cơ sở T S G và ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP HCM;
- VKSND Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

Âu Gia Vượng